TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 58/2025/HS-ST
Ngày: 19/11/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Thị Ngọc Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thời, ông Nguyễn Văn Hinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Hải Anh- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8- Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thành- Kiểm sát viên.

Ngày 19/11/2025, tại điểm cầu trung tâm là phòng xét xử Tòa án nhân dân khu vực 8- Hải Phòng và tại điểm cầu thành phần là Trại tạm giam- Công an thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân khu vực 8- Hải Phòng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai, theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 47/2025/TLST-HS ngày 24/10/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2025/QĐXXST-HS ngày 05/11/2025, Quyết định bổ sung nội dung Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01 ngày 14/11/2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu C, sinh năm 1980; CCCD số 030080016845; Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn CH, xã VH, huyện TH, tỉnh Hải Dương. Nay là thôn CH, xã HB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu L (đã chết) và bà Lê Thị N; có vợ là chị Đỗ Thị H (đã ly hôn) và 01 con;

- Tiền án (02):

+ Bản án số 01/2017/HSST ngày 06/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Hải Dương (cũ) xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/7/2017, nộp án phí ngày 25/10/2019. chưa được xóa án tích

+ Bản án số 51/2018/HS-ST ngày 14/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Hải Dương (cũ) xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. (đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự); đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/10/2024, nộp án phí ngày 23/10/2019. chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: không;

- Nhân thân:

+ Bản án số 22/2008/HS-ST ngày 08/8/2008 của Tòa án nhân dân huyện KM, tỉnh Hải Dương (cũ) xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, 27 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt buộc C phải chấp hành 33 tháng tù.

+ Bản án số 59/2014/HSST ngày 30/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Hải Dương (cũ) xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Bản án số 16/2015/HSST ngày 08/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Hải Dương (cũ) xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạm 12 tháng tù của bản án số 59 ngày 31/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện TH (cũ), buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 21 tháng tù.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04 ngày 10/3/2001 của Chủ tịch UBND xã VH, huyện TH, tỉnh Hải Dương (cũ) hình thức Cảnh cáo về hành vi Đánh nhau.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13 ngày 24/8/2001 của Chủ tịch UBND xã VH, huyện TH, tỉnh Hải Dương (cũ) hình thức Cảnh cáo về hành vi Đánh nhau và Gây rối trật tự công cộng.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26 ngày 17/11/2001 của Chủ tịch UBND xã VH, huyện TH, tỉnh Hải Dương (cũ) hình thức phạt tiền 50.000 đồng về hành vi chứa chấp tài sản trộm cắp.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03 ngày 20/3/2002 của Chủ tịch UBND xã VH, huyện TH, tỉnh Hải Dương (cũ) hình thức Cảnh cáo về hành vi Đánh nhau.

+ Quyết định số 2913/QĐ-UB ngày 02/6/2002 của UBND tỉnh Hải Dương vv áp dụng biện pháp XLHC đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 18 tháng.

+ Quyết định số 5240/QĐ-UBND ngày 03/8/2011 của UBND huyện TH, tỉnh Hải Dương vv đưa người nghiện ma túy vào cai nghiện, chữa trị tại cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng.

(Bị cáo đã chấp hành xong các bản án, quyết định trên, đã được xóa án tích, được coi là chưa bị xử lý hành chính).

Bị bắt tạm giam từ ngày 06/6/2025 tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Hải Dương (nay là Trại tạm giam- Công an thành phố Hải Phòng) đến nay. (Có mặt)

2. Phạm Văn B, sinh năm 1973; CCCD số 030073004390; Nơi đăng ký thường trú và cư trú: thôn PL, xã CV, huyện TH, tỉnh Hải Dương. Nay là thôn PL, xã HB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị M (đều đã chết); có vợ là chị Nguyễn Thị Ng (đã ly hôn) và 02 con.

Tiền án (01): Bản án số 71/2022/HSST ngày 15/11/2022 của TAND huyện

TH, tỉnh Hải Dương (cũ) xử phạt 30 tháng tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/01/2025.

Tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Bản án số 18/2006/HSST ngày 24/02/2006 của TAND tỉnh Hưng Yên (cũ) xử phạt 12 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/11/2006, nộp án phí và tiền truy thu ngày 12/3/214.

+ Bản án số 160/2018/HSST ngày 29/8/2018 của TAND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (cũ) xử phạt 14 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/6/2019, nộp án phí ngày 11/9/2020.

+ Bản án số 48/2023/HSST ngày 15/11/2023 của TAND huyện TH, tỉnh Hải Dương (cũ) xử phạt 36 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/3/2016, nộp án phí ngày 12/3/2014.

+ Quyết định số 467 ngày 09/3/2010 của UBND huyện TH, tỉnh Hải Dương (cũ) áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng.

(Bị cáo đã chấp hành xong các bản án, quyết định trên, đã được xóa án tích, được coi là chưa bị xử lý hành chính).

Bị bắt tạm giam từ ngày 06/6/2025 tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Hải Dương (nay là Trại tạm giam- Công an thành phố Hải Phòng) đến nay. (Có mặt)

* Người làm chứng: Chị Chu Thị Th, chị Đinh Thị Hồng H (đều vắng mặt).

* Tại điểm cầu trung tâm gồm có: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký phiên tòa.

* Người hỗ trợ tổ chức phiên toà tại điểm cầu thành phần gồm:

- Thư ký TAND khu vực 8- Hải Phòng;
- Kiểm sát viên VKSND khu vực 8- Hải Phòng;
- Cán bộ Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 02/6/2025, C mua được 01 túi nilon bên trong chứa ma túy "đá" với giá 200.000 đồng của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực trước cổng nhà mình. Sau đó, C mang gói ma túy vào phòng ngủ, lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 bình thuỷ tinh có nắp đục 02 lỗ, một lỗ cắm 01 ống hút nhựa, một lỗ cắm 01 coóng thủy tinh ra, đổ một phần ma túy vào coóng rồi dùng bật lửa gas châm hút. Một lúc sau, Phạm Văn B là bạn quen biết xã hội đến nhà C chơi, B đi vào phòng ngủ của C, C lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra, đổ một phần ma túy vào trong bầu coóng rồi dùng bật lửa gas đốt để B và C cùng sử dụng. C bật lửa sử dụng ma túy xong rồi đi ra ngoài. Còn

B ở trong phòng ngủ tự châm lửa sử dụng ma túy. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Chu Thị Th và Đinh Thị Hồng H đến nhà C chơi. C bảo Th, H vào phòng ngủ nhà C. Thấy số ma túy trong coóng đã hết, C bỏ túi nilon đựng ma túy ra đổ thêm vào coóng, tự châm lửa đốt nóng và sử dụng ma túy bằng cách hút vào cơ thể. Sau khi hút xong, C đưa bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho B để B châm lửa sử dụng. B sử dụng xong rồi đưa cho Th, Th không sử dụng, B để bộ sử dụng ma túy dưới nền nhà. Một lúc sau, Th tự lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy hút, còn H không sử dụng ma túy.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút, B rủ C, Th, H về nhà B ở thôn PL, xã Cẩm Chế, huyện TH, tỉnh Hải Dương (nay là xã HB, tp Hải Phòng) để tiếp tục sử dụng ma túy, mọi người đồng ý. B đưa cho C số tiền 200.000đồng bảo C đi mua thêm ma túy về để cả bọn cùng sử dụng, còn B cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy đi về nhà mình cùng Th và H. Khi về nhà, B để bộ dụng cụ sử dụng ma túy xuống nền phòng khách rồi tiếp tục cùng Th sử dụng ma túy. Lúc sau C đi bộ sang nhà B, nói với B không mua được ma túy và đưa lại số tiền 200.000đồng cho B, B cầm tiền và chi tiêu cá nhân hết. C thấy B, Th vẫn ngồi sử dụng ma túy thì C cũng sử dụng cùng. Khi số ma túy còn lại trong bầu coóng sắp hết, C lấy số ma túy còn lại trong túi nilon đang cất trong người ra, đổ vào bầu cóong và bật lửa để C, B và Th cùng sử dụng ma túy.

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 03/6/2025, C cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy quay về nhà mình, Th và H đi theo. Tại đây, C tiếp tục đổ hết số ma túy còn lại trong túi nilon vào bầu coóng để C và Th cùng nhau sử dụng đến hết thì nằm nghỉ.

Khoảng 05 giờ cùng ngày, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hải Dương (cũ) nhận được tin báo có một số đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy đã phối hợp với Công an xã CV (cũ) triệu tập C, B, Th, H đến làm việc. Các đối tượng đã tự nguyện khai báo toàn bộ hành vi đã thực hiện. C giao nộp 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, bên trong bầu coóng thủy tinh có bám dính chất tinh thể màu nâu và 01 bật lửa gas màu đỏ. Vụ án được điều tra làm rõ.

Tại Bản kết luận giám định số 340/KL-KTHS ngày 05/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương (cũ) kết luận: *Quá trình giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu chất màu nâu bám dính bên trong bầu coóng thủy tinh, được niêm phong trong túi giấy ký hiệu PS2 1904100 gửi đến giám định. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.*

Tại các phiếu xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 03/6/2025 của Trạm y tế xã CV, huyện TH, tỉnh Hải Dương (cũ) cho kết quả: Nguyễn Hữu C, Phạm Văn B, Chu Thị Th dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine; Đinh Thị Hồng H âm tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 02/CT-VKSHP-KV8 ngày 21/10/2025, Quyết định số 01/QĐ-VKSHP-KV8 ngày 14/11/2025 bổ sung quyết định truy tố, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) khu vực 8- Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Hữu C về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo các điểm a, b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố Phạm Văn B về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo các điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Đại diện VKSND khu vực 8- Hải Phòng giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu C, Phạm Văn B phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

- Về hình phạt chính:

+ Áp dụng điểm a, b, h khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với C. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 06/6/2025);

+ Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm h khoản 1 Điều 52 (tái phạm); điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với Phạm Văn B. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn B từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 06/6/2025).

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 bật lửa gas màu đỏ.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí HSST.

Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định nội dung vụ án như trong cáo trạng truy tố, bản luận tội của VKSND khu vực 8- Hải Phòng đối với các bị cáo là đúng. Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị

cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ những người tham gia tố tụng. Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng. Xét thấy, trong quá trình điều tra, những người làm chứng đã có lời khai, quan điểm rõ ràng về các tình tiết của vụ án. Việc họ vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, truy tố, phù hợp với nội dung biên bản vụ việc, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

- Trong khoảng thời gian từ 22 giờ đến 23 giờ ngày 02/6/2025, tại nhà của gia đình Nguyễn Hữu C ở thôn CH, xã HB, tp Hải Phòng, Nguyễn Hữu C có hành vi chuẩn bị chất ma túy (Methamphetamine), dụng cụ, địa điểm để cùng Phạm Văn B, Chu Thị Th sử dụng trái phép chất ma túy. Cũng tại nhà C, B đưa bộ dụng cụ trong đã chứa chất ma túy để cho Th sử dụng, Th không sử dụng, B đặt bộ dụng cụ này dưới nền nhà. Một lúc sau, Th lấy bộ dụng cụ đó tự châm lửa hút, còn H cầm bộ dụng cụ chứa ma túy nhưng chỉ ngậm vào miệng, không hút. (B thực hiện hành vi cung cấp dụng cụ, chất ma túy cho Th và H sử dụng trái phép chất ma túy).

- Trong khoảng thời gian từ 23 giờ 30 phút ngày 02/6/2025 đến 01 giờ ngày 03/6/2025 tại nhà của gia đình Phạm Văn B ở thôn PL, xã HB, tp Hải Phòng, Phạm Văn B có hành vi chuẩn bị địa điểm, dụng cụ (đã chứa chất ma túy), Nguyễn Hữu C chuẩn bị ma túy để tổ chức cho nhau và cho Chu Thị Th sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine.

- Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 03/6/2025, tại nhà của gia đình Nguyễn Hữu C ở thôn CH, xã HB, tp Hải Phòng, Nguyễn Hữu C tiếp tục có hành vi chuẩn bị chất ma túy, dụng cụ, địa điểm để tổ chức cùng Chu Thị Th sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine.

Khi làm việc với cơ quan công an, C, B đã tự nguyện khai báo về hành vi phạm tội đã thực hiện như trên.

[4] Các bị cáo C, B đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của chất ma túy và việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. C và B hai lần cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tổ chức cho người khác (Th), B tổ chức cho Th và H cùng sử dụng trái phép chất ma túy (tại nhà C). Từng hành vi của các bị cáo C, B đều đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử

dụng trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung "Phạm tội 02 lần trở lên" và "Đối với 02 người trở lên" quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo C đã bị kết án (năm 2018) và bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm", chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý, do đó lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng thêm tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 BLHS.

Xác định các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Hải Phòng truy tố về tội danh với các điều, khoản của Bộ luật Hình sự như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Do đó, cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, trừng trị, răn đe và đảm bảo công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong xã hội.

[6] Đây là vụ án có đồng phạm với tính chất giản đơn, giữa các bị cáo không có sự phân công, câu kết chặt chẽ. Trong đó, bị cáo C là người khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy, là người thực hành tích cực, cung cấp địa điểm (chỗ ở của mình), chất ma túy, dụng cụ để cho bản thân, B, Th cùng sử dụng trái phép chất ma túy, nên C xếp vị trí thứ nhất trong vụ án. Còn B giữ vai trò thứ hai, có hành vi cung cấp địa điểm (chỗ ở của mình), chủ động mang bộ dụng cụ có chứa sẵn chất ma túy, tổ chức cho cả nhóm sử dụng trái phép chất ma túy.

[7] Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo C không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS; bị cáo B đã bị kết án chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Khi làm việc với cơ quan công an, các bị cáo đã tự nguyện khai báo về hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS "người phạm tội tự thú" và "người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo B có bố đẻ là ông Phạm Văn K được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến năm 1961, Huân chương kháng chiến năm 1987, có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Miên được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến năm 1998, nên bị cáo B được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[8] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, tiền án, tiền sự cũng như vị trí, vai trò của từng

bị cáo, HĐXX thấy các bị cáo không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân, phạm tội rất nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội trong một thời gian thích hợp mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và tài sản, thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[10] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

- Đối tượng giám định được hoàn lại trong 01 túi giấy niêm phong số 340/KL-KTHS gồm: 01 bình thủy tinh, cổ chai có nắp thủy tinh có hai lỗ nhỏ, 1 lỗ gắn 1 ống hút nhựa màu trắng, lỗ còn lại gắn 01 coóng thủy tinh; 01 bật lửa gas màu đỏ; 01 vỏ túi giấy ký hiệu PS2 1904100 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định- đây là công cụ, dụng cụ sử dụng vào việc phạm tội, vật không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Quá trình điều tra xác định C, B sử dụng nhà ở của gia đình, bố mẹ giao cho để ở để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; những người trong gia đình các bị cáo không biết các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên không đặt ra xem xét trách nhiệm. Cũng như cơ quan điều tra không xác định được người bán ma túy cho C, người cho bị cáo C bộ dụng cụ sử dụng ma túy mà các bị cáo đã dùng, như lời khai của bị cáo C, do đó không có căn cứ xử lý.

- Các bị cáo C, B, chị Th có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 02, 03/6/2025. Căn cứ các Điều 57, 68, 70, 78 và Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính, ngày 19/6/2025 Công an thành phố Hải Phòng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 203, 208, 210 là đúng pháp luật. HĐXX không xem xét. Chu Thị Th và Đinh Thị Hồng H không có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý hình sự.

[12] Về án phí: Các bị cáo bị kết án là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

+ Các điểm a, b, h khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu C;

+ Điểm a, b khoản 2 Điều 255; các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (tái phạm); khoản 1 Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn B.

+ Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, các điểm a, c khoản 2 Điều 106, các điều 135, 136, 293, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật

Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đối với các bị cáo.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hữu C và Phạm Văn B phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C 10 (mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 06/6/2025).

Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 06/6/2025).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 bình thủy tinh, cổ chai có nắp thủy tinh có hai lỗ nhỏ, 1 lỗ gắn 1 ống hút nhựa màu trắng, lỗ còn lại gắn 01 coóng thủy tinh; 01 bật lửa gas màu đỏ; 01 vỏ túi giấy ký hiệu PS2 1904100 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, tất cả được niêm phong trong 01 túi giấy mã số 340/KL-KTHS (Đặc điểm chi tiết các vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Hải Phòng và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8- Hải Phòng ngày 21/10/2025).

4. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Hữu C và Phạm Văn B phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/11/2025)./.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND khu vực 8- Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT tội phạm về ma túy-Công an tp Hải Phòng;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an tp Hải Phòng;
- Phòng Thi hành án hình sự Công an tp Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an tp Hải Phòng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8- Hải Phòng;
- Sở Tư pháp tp Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký tên, đóng dấu)
Trịnh Thị Ngọc Mai